TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Phước**

2/ Ông **Nguyễn Phước Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Thị Ngọc P, sinh năm 1995; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Số D, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Đặng Văn N và bà Đặng Thị Ngọc T; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Phúc D và có 01 người con sinh năm 2018;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 21/6/2021, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (nộp phạt ngày 06/7/2021).

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn N1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thanh P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến

Tre. (Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Trần Văn P1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

+ Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố A, phường T, quận S, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 22/6/2021, lực lượng Công an xã Giao Long tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 12 Nhà trọ Hoa Sen thuộc ấp Hòa An, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, tại thời điểm kiểm tra có 03 đối tượng gồm Đặng Thị Ngọc P, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thanh P, đang ở trong phòng trọ sử dụng ma túy. Qua kiểm tra phát hiện bên trong búi tóc phía dưới kẹp tóc màu đỏ của P có 02 túi nylon màu trắng hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể li ti nghi là chất ma túy. Công an xã Giao Long thông báo Công an huyện Châu Thành đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Qua làm việc P khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, Phượng mua số ma túy đá từ người tên Giang (không rõ lai lịch) do T4 (không rõ lai lịch) giới thiệu. P đem số ma túy mua được về phòng trọ số 12 của P và N1 thuê để dành sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra nên P giấu 02 túi ma túy đá vào búi tóc thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 túi nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất dạng tinh thể li ti màu trắng (được niêm phong ký hiệu M); 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng, Imei: 352043072503083; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu đen; 01 bình gas hiệu Blue Star màu đen; 01 hộp quẹt tự chế màu trắng.

Tại kết luận giám định số 67/2021 ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2159 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1838 gam.

Cáo trạng số 73/CT-VKSCT ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc P về "Tội tàng trữ trái phép chất

ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc P từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng, ký hiệu 67/2021 được niêm phong, bên trong có mẫu vật là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,1838 và 02 túi nylon màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu đen; 01 bình gas hiệu Blue Star, màu đen; 01 hộp quẹt tự chế màu trắng.

Ghi nhân Cơ quan CSĐT- Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng, Imei: 352043072503083 cho bị cáo P do không liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đặng Thị Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Văn N1 và người chứng kiến Trần Văn P1, Nguyễn Tiến T1 vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng, người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 22/6/2021, tại ấp Hòa An, xã Giao Long, huyện Châu

Thành, Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Đặng Thị Ngọc P có hành vi cất giấu 0,2159 gam ma túy loại Methamphetamine trong búi tóc của Phượng để dành sử dụng.

Tại kết luận giám định số 67/2021 ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2159 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1838 gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Đặng Thị Ngọc P đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/6/2021 chưa được xóa tiền sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, có bác ruột là liệt sỹ là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì màu trắng, ký hiệu 67/2021 được niêm phong, bên trong có mẫu vật là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,1838 và 02 túi nylon màu trắng là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu đen; 01 bình gas hiệu Blue

Star, màu đen; 01 hộp quẹt tự chế màu trắng là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng, Imei: 352043072503083 cho bị cáo P do không liên quan đến vụ án.

[7] Đối với hành vi của đối tượng T4 và G, do không xác định được lý lịch cụ thể nên chưa làm việc được. Đối với số ma túy P, N1 và P cùng sử dụng, quá trình điều tra đã tiến hành làm rõ đối chất nhưng không xác định được số ma túy do P hay N1 bỏ ra để cùng sử dụng nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngọc P phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc P **01 (Một) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021.

[2] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng, ký hiệu 67/2021 được niêm phong, bên trong có mẫu vật là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,1838 và 02 túi nylon màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu đen; 01 bình gas hiệu Blue Star, màu đen; 01 hộp quẹt tự chế màu trắng.

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng, Imei: 352043072503083 cho bị cáo Đặng Thị Ngọc P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 20/10/2021).

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị Ngọc P phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND phường 6, TP. Bến Tre, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng